

# Lục Tỉnh Tân Văn

聞 新 省 六

GIÁ BÁN	
TRONG HÌA-PHẬP ĐỒNG-DƯƠNG	
Một năm.	6 \$00
Sáu tháng.	3 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	0 08
Đời chờ đ.	0 20
ĐA-PHẬP VÀ CÁC TRUNG HÀ	
Mỗi năm.	20 \$00

Một năm.	6 \$00
Sáu tháng.	3 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	0 08
Đời chờ đ.	0 20

ĐA-PHẬP VÀ CÁC TRUNG HÀ	
Mỗi năm.	20 \$00

MỌI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỦ NHỰT

Số: 610

NĂM THỨ MƯỜI BA

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$06

27 Mars, 1919

26 tháng ba, 1919

Năm Kỷ-vi

DIRECTION ET ADMINISTRATION:

F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ  
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1850  
Le décompte des lignes est calculé à raison de 8 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán nếu gửi thư đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bén để giá phản minh.

## Chờ nên để bọn Kiều-thương khinh dẽ

Tiếng Kiều-thương khinh dẽ Nam-kỳ, làm cho Năm-kỳ mỗi người đều hay, đều biết, đều rõ thấu chặng lầm; bắt kỳ gặp cơ hội gì, hoặc là chúng nó bàn bạc muốn cản động làm việc gì cũng nói rằng: Người Nam-kỳ vụng, người Nam-kỳ dở, người Nam-kỳ làm biếng, chúng minh cứ mặc sức mà thâu mối lợi, chặng sợ người Nam-kỳ giành giựt đầu. Thậm chí trong báo-chương nó cũng cáo bảo khắp nơi rằng: Vì người Nam-kỳ trên cõi thương-trường, công-nghệ, còn khuyết điểm nhiều, cho nên chúng nó ở Nam-kỳ chen chúc nhau mà thủ lợi, kéo người Nam-kỳ khoán phế uồng đi; chỉ từ Bắc-kỳ thi thương-trường cũng nhiều, công-nghệ cũng giỏi, nên chúng nó phải tới tít. Những các câu nói đó, xét kỹ vẫn là nó thác từ đặng mượn tiếng mà bao quát cái mồi lợi lúa-gạo Nam-kỳ, chờ không phải nó chỉ để quyết cho mình một sự công-thương đâu.

Song nghĩ lại, vẫn là lời nói ta khẩu, mà thật minh không thể phản đối cùng nó cho rõ cái tâm tích chúng nó khôn qui ra được. Bởi sao? Vì bởi mình xét lấy thương-trường, công-nghệ của người bồn-xứ minh mà coi, thật còn khuyết điểm; vậy thì tiếng nó ngạo báng chặng lầm; còn ngô nào cãi chối được?

Thầm tưởng thương-trường xít ta, nhiều thế dẽ mà vận động, dẽ mà mở mang, cũng dẽ mà giành giựt với người ngoại-quốc; những điều ấy, thì các báo xưa rày, bài đã cặng lẻ, nói đã ráo hơi, hơn chín mươi năm nay, mà đồng-bang chặng hè nao núng chút nào cả thảy. Còn trong bồn-xứ các vị kiến thức cùng các vị phú-hộ hào gia cũng chặng ít, có cử động cùng không, cũng tại các ngài hiệp lực cùng chặng hiệp lực, đoàn thể cùng chặng đoàn thể đó thôi; chờ lời tè đầu lập đi lập lại, cũng bắt quá hư ngôn có ích gì, tưởng khi đồng-bang đã chặng biết.

Còn về sự công-nghệ thi té dám đoán rằng các ngài cao kiến cùng mấy vị hào gia không lấy gì lưu tâm cho lắm. Từ khi thấy báo-hộ sang Nam, thi vẫn có lập trường công-nghệ, đặt thầy giảng dạy, song chặng thầy ai thành tựu, làm nên được danh giựt gì mà mở mang nhắc nhỏ cho quê hương. Cũng có một đời ông con nhà phiệt duyệt sang qui-

quốc học được một khoa bác vật về một món gì đó, khi tốt nghiệp về rồi, cũng điềm nhiên, một là lô đường công danh cho toại chí, hai là ở nhà đặng lo kinh dinh nội sự sản minh mà thời, chờ hè đoái tới kẻ đồng-bang mà khởi doan ra một việc gì mà giúp ích.

Tuy vậy cũng không nên qui trách cho các ngài hết thảy; vì các ngài cũng đã soi thấu cái tánh tình người bồn-xứ rồi; người bồn-xứ thường có tánh đài-dọa, và khiếp nhược, bất kỳ nhà có ăn cho chí những nhà nghèo khổ, đều một lời với nhau, cho rằng công-nghệ là tiện; cho nên có nhà nào mà cho con theo học đường Co-nghệ bao giờ. Cứ thấy bão nhau một lời rằng: sanh con ra trong cho con mau lớn đặng cho đi học kiêm năm ba chữ, may thì lấy đặng bằng cấp thuyền bồ ra làm ông nọ thầy kia, đặng cho cha mẹ đặng bể vinh hiển. Ai cũng một lòng sở nguyện như vậy, thì thế gì mà công-nghệ trong bồn-xứ cho tân hóa lên được?

Vã chặng, nước văn-minh gọi rằng giàu mạnh, có nước nào là nước không công-nghệ và không thương-trường; có công-nghệ mới có đồ chế tạo đặng mà thông thương, có thương-trường mới có đường mà vận tải những đồ chế tạo; thương-trường, công-nghệ, hai phía đều ăn chịu với nhau mới vận động cái thế lực văn minh trong nước đưọc.

Nhảm lại bồn-xứ ta đây, nói về thương-trường thi chặng có nhà nào gọi là nhà cự-thương, nói đến công-nghệ thi chặng có người nào gọi là người tinh-nghệ; té ra quanh năm lần bắn, dì lại cũng nhờ ba cái đồng bát lúa ruộng đỡ thôi; vậy mà cái quyền lợi lúa gạo cũng không bao trọn đưọc, phải nhượng lại cho bọn kiều-thương. Dẫu mà có giành giựt được cái mồi lợi ấy, nhảm cũng chặng đủ gi; vì phần nông-gia là phần thiên lực, phú thắc cho trời; trời có cho thi dinh dư phú túc, bẳng gấp năm hạng hán như năm nay thi thấy rên siết rồi; chặng có chút nào là phần chắc cả.

Chi bằng ta chặng về công-thương hơn. Trong hai việc ấy, xét kỹ công-nghệ lại cần kíp hơn nữa, than ôi! một sợi tơ, một tết vải, một chút lùa, một cái đinh, vật nhỏ mọn như thế mà ta cũng chặng khởi dùng của nước người, chặng Tây thời

## XIN HÃY MỞ ĐÀNG TRA XÉT (Une enquête s. v. p.)

### Thật là việc bắt minh

Cách hai số qua rồi, tệ-báo, vì nhơn-tâm bắt phục, dư-luận đàm tiếu, có nài xin M. Albert Sarraut buộc M. Nguyễn-văn-Của phải đăng báo sô thâu-xuất về cuộc-hát trong kỳ quốc-trái thứ tư, là sô thâu-xuất đã đê năm nơi bón Thủ-Bồn từ ấy nhường giờ, là sô thâu-xuất mà không ai thâu đặng. Tệ-báo đã có nói: Vân biêt hội

Nam-Kỳ-Báo-chương đิง làm chủ, hội có phép tư lợi cho hội là khi nào Chánh-phủ cho phép lập một cuôc chi riêng kià, chi ư vụ hát quốc-trái này M. Nguyễn-văn-Của mượn hội làm bình phuong mà che gió, mượn hơi Chánh-phủ mà giục lòng người, mượn cuộc quốc-trái làm chủ nghĩa, thì quã là nghĩa vụ, M. Nguyễn-văn-Của há được tự-tung tự-tác sao? Tệ-báo cũng đã có nói: Thiên hạ trong ba tỉnh Saigon, Chợlorn, Giadinh và Lục-châu, vì nghĩa-vụ, vì Mẫu-quốc, vì Chánh-phủ, vì M. Albert Sarraut, nên giả cuộc mua vui vừa giúp cho thắng số; các quan Tây-Nam cũng vì nghĩa-vụ mà vừa giúp cho nên việc; há phải vì M. Nguyễn-văn-Của hay là vì hát hay nên quan dân vừa giúp vậy sao?

Nếu việc làm chặng minh-bach như thế bá-tánh có quyền kêu nài, bá-tánh chặng bằng lòng đê cho M. Nguyễn-văn-Của mượn hơi Chánh-Phủ, mượn chữ trung-nghĩa mà phỉnh người như vậy. Đã mượn chữ trung-nghĩa cho quan dân vừa giúp, lấy cùa về cho vay, là một đêu bắt minh, dân tình bắt phục rồi, lại còn thêm một nỗi sô thâu sô xuất không rõ ràng, lợi vô

gần chin ngàn, tồn xuất trên năm, phóng trái có ba, thi sao rằng nghĩa-vụ? Ai còn dám nói vụ M. Nguyễn-văn-Của làm đó là vị quốc-gia nữa sao? Cùng nghĩ ra rồi, tệ-báo lại trộm nghe, dư-luận dì nghị rằng vị già trung-hơn là vị-quốc! Tiếng vị quốc là tiếng M. Nguyễn-văn-Của thừa dịp mượn lấy mà cợt đài thôi. Cờ ấy nén, bá-tánh quyết một nài xin M. Albert Sarraut phải buộc M. Nguyễn-văn-Của đem sô sách ấy ra, mà tình lại cho rành, đăng báo như mấy cuộc

nghĩa vụ của bà Mayer đã làm, cho Lục-châu tường tất, bằng chặng, thì xin M. Albert Sarraut hạ chỉ truyền cho một vị minh-quan, như M. Hérisson vậy đó, mở đàng tra xét; chờ có đê yêm-ân cho những kẻ mượn tiếng trung-nghĩa, tiếng quốc-gia mà tu-danh tự lợi.

Tệ-báo dám tưởng, tiếng tu-danh tu-lợi của tệ-báo dùng đầy, chặng khác nào tiếng phi-đồng nò, tiếng sám-vang, rùng động cả lòng người, M. Nguyễn-văn-Của bắt bình lầm lầm, song M. Nguyễn-văn-Của tuy bắt bình, mà cũng phải chịu rằng tệ-báo dùng trung tiêng; tệ-báo chặng còn biết tiếng nào khác mà chỉ rõ nghĩa hơnnữa đặng, cũng vì — chữ tu-danh sau rồi tệ-báo sẽ giải, bảy giờ đây giải chữ tu-lợi cho rõ thôi — M. Nguyễn-văn-Của xướng lập nghĩa-vụ, trợ giúp quốc-gia đương con nghiên ngửa, mà trợ quốc đầu chira thấy, đà thấy ngài tu-lợi cho nhà — nhà nào? — nhà in của ngài, nhà ngủ của ngài; in những bản-hát, in... in... in giống gi nữa đó, tinh năm bảy trăm (1) đồng, phòng ngủ tinh trên bảy chục. Đường ấy quan và dân có chịu chữ tu-lợi tệ-báo dùng đó không sai chô chặng? Ấy là chô trộm nghe, trộm thấy; ước như tinh sô sách lại cho rành, ai biết còn có chô khuất lấp nào chặng? Thực không ai biết, song rồi đây sẽ biết; có không M. Hérisson sẽ nói lại, nếu quan trên phái ngài. Ngài cũng sẽ nói cho bá-tánh biết, vì sao mà gánh hát dã rao trước khi trở về Saigon, rằng sẽ hát tại nhà hát Tây một đêm nữa là đêm 23 rạng mặt 24 novembre 1918, ngày chót cuộc quốc-trái kết-quả, rồi không hát. Tệ-báo dám tưởng từ mấy tháng nay, ai cũng tin cho tại chánh-thất của M. Hoài á-vị Đức-Cao-Hoàng, tị-trần, thiều người

(1) Trong số báo trước, về vụ này, tệ-báo tiên in bản hát ba bốn trăm. Có kẻ trách và sửa lại rằng sáu bảy trăm chờ chặng phải là ba bốn.

Chêc, chặng Chêc, thời Chà; xứ ta nào ai có lưu tâm xét đến nỗi ấy, mà kíp khuyên nhau nô lực ra học đường chế tạo máu mau, đặng cho quốc dụng phu phỉ đài. Hê công-nghệ có thiệt hiệu thi thương-trường khi ấy chặng đợi rủ ren mà ai nấy cũng đều nong nả.

Chờ xem đâu xa, hãy xem cái hiện tượng của một xứ đồng-chủng

ta là xứ Bắc-kỳ đó; mới mười năm trở lại đây, quang cảnh nay ra thế nào, thì đồng-bang sẽ biết.

Một lời chót đây, xin khuyên đồng-bang, ai nấy có tử đê, khá toan lo công-nghệ làm đài; may sau thành nghệ thành tài, thi nào ai dám khinh khi bĩ bạc; tiếng người cười vẫn có, ta đừng ganh gố, ta hãy tự hỏi lấy ta.

L. T. T. V.

thể cho M. Hoài mà làm vai ấy, nên không hát, y như lời rao trong giấy dán cung thành-phố ngày nọ. Tin như vậy lầm; nếu quả có ấy của M. Nguyễn-văn-Của bày ra, tệ-báo dám nói lớn rằng M. Của bày đều mà gạt lòng thiên-hạ.

Tệ-báo xin chỉ cớ:

Nếu vì chánh-thất của M. Hoài tị-trần, M. Hoài mắc lo việc tang, không ai thể cho M. Hoài, nên đêm 23 rạng mặt 24 không hát, vì sao đêm 24 rạng mặt 25, quốc-trái kết-quả rồi, lại còn hát tại rạp có Ba-Ngoạn dặng ???

Phải M. Của biểu hát chẳng?

Nếu vì quốc-gia, lấy nghĩa-vụ mà đèn bồi, quốc-trái kết-quả rồi, còn hát thêm chi nữa?

Lợi thâu đêm 24 bỏ vào đâu?

Muốn rõ M. Nguyễn-văn-Của trả lời đi gi, đợi có quan tra xét rồi sẽ rõ; chờ như theo chỗ nghe và chỗ thấy của tệ-báo, nếu chẳng sai lầm, thật M. Nguyễn-văn-Của mượn tiếng trung-nghĩa với quốc-gia mà làm chuyện trò-cười, mượn hơi Chánh-phủ mà phỉnh lòng bá-tánh.

Phải nhớ rằng chánh-thất của M. Hoài du-tiên, M. Hoài về Saigon trước gánh hát hai ba ngày. Khi gánh hát về tới Saigon, nếu nói không người thể vai cho M. Hoài, không hát dặng, sao bữa 23 còn bán giấy? Vì có người thể cho M. Hoài dặng, nên mới bán giấy chờ? Vì có người thể vai cho M. Hoài dặng, nên mới mời có Ba-Ngoạn lên tại nhà in M. Của mà xin đòi vai chờ? Rắng thị-Chạy làm dào, còn nhỏ mà á-vi Hoàng Thái-hậu, người thể cho M. Hoài á-vi Đức Cao-hoàng phải bẩm mẹ, thưa mẹ thi bắt tiền cho tai mắt. Cỏ Ba-Ngoạn đáp rằng việc đã làm khắp Lục-châu không sao, bây giờ về đây sao lại né? Biết bắt ai vào mà thể bây giờ. Tuy nói vậy mặc dầu, cỏ Ba-Ngoạn cũng ráng kiêm dặng một người dòn bà già mà đem tới. Theo lời tệ-báo trấn thuyết đây, thì gánh hát đã tính hát đêm 23 chờ. Nếu chẳng hát thì tại cớ nào, chờ chẳng phải tại cớ chánh-thất của M. Hoài ly-trần, thiếu mặt M. Hoài nên không hát. Mà dẫu cho tại vậy đi nữa, vì sao đêm 24 rạng mặt 25 lại hát được? Ấy là chỗ mâu-nhiệm, Langsa kêu rằng: *Mystère* đó.

Theo chỗ nghe và chỗ thấy của tệ-báo, M. Của đã nhứt định hát đêm 23, nhưng bởi ngày ấy, bá-tánh Tây-Nam đã dòm thấy rõ việc làm của M. Của rồi, nên ngã lòng, không rùng rùng mua giấy hát mà giúp như buồi đầu; ngồi bán từ sớm mai tối trưa được có ba cái giấy coi hát mà thôi. Bởi cớ mới không hát; hát cho ai coi mà hát; M. Của mới mượn cớ vợ M. Hoài ly-trần mà rao cùng thành-phố. Đã thấy nhơn tâm như vậy đó rồi, mà M. Của hãy còn cương, sai người xuống mướn rạp hát có Ba-Ngoạn mà hát thêm vài đêm nữa. Cỏ Ba-Ngoạn không cho mướn, cho M. Của mượn rạp hát mà hát lấy. Mượn hai đêm là đêm 24 với 25; nhưng bởi đêm 24 thâu dặng có tám đồng, M. Của giận, chê ít, không thêm hát nữa!!!

Vụ nghĩa mà M. Của làm như vậy đó, xin hỏi lớn: M. Của vì nghĩa hay vì lợi?

Quốc-trái kết-quả rồi, M. Của còn biểu hát thêm chi nữa?

Cũng mượn tiếng vị quốc-gia mượn

tiếng trung-nghĩa mà thâu lợi đêm 24 bỏ vào đâu?

Ấy là phần Chánh-phủ, phần M. Albert Sarraut phái quan tra xét minh bạch, nếu chẳng muốn buộc M. Của tinh sô lại cho rõ ràng; chờ đè yém ầu vạy bá-tánh phản nàn, nhơn tâm bất phục.

L. T. T. V.

## Cách lập vườn

(Le jardinage)

### Trồng trà

Bồng-bóng phải biết rằng trà huế mà ta thường dùng đó, là một món thô-sản rất hợp thô-nghi về xứ ta, vì là cuộc đất ta ở về gần ôn-dá, đất cao ráo và khí hậu điều hòa dễ gieo trồng hơn các xứ khác. Nhứt là miệt Trung-ky mẩy chồ đất gó, gần bên mé núi như là Cù-mông (Bình-dịnh) Đại-lộc (Quảng-nam) Truồi (Huế) cư-dân ở đây chỉ châm về một nghiệp trồng trà-huế, đồng-niên huê lợi lại nhiều hơn làm ruộng nứa. M. Derobert có thiết lập mỗi noi mỗi hảng lớn, như là ở Tourane, Huế, Faifo, Qui-nhơn, các hảng ấy hè tới mùa thì mua soát tất cả trà khô trong bồn xứ, rồi đóng thùng lại chờ về Tây, hoặc chờ di các xứ khác; coi đó thi biết trà-huế cũng là một vật thô-hoa xuất cảng của xứ mình, xin đồng-bang khá lưu ý trồng nhiều mà thủ lợi.

Cách trồng trà chẳng chi khác hơn là kiểm chồ đất cho cao ráo, hoặc là đất gần miệt sơn lâm. Trước khi trồng hột xuống cũng làm như các thứ cây khác vậy; đến chừng nó lớn lên độ 5 tấc tây thì nhăm dã vừa trồng, trồng nó cách nhau chừng một thước tây; dện đất dưới gốc cho chát, và vun đất dưới gốc lại; đoạn nó cao lên được 1 thước 5 tấc tây rồi, phải bẻ đọt hết, để cho nó đậm nhánh cho nhiều. Một điều nên nhớ là khi nó còn nhỏ cây, thì đừng vội hái lá nó đi mà nó mất sức, không lớn được; đến khi nó lớn vừa hái lá, thì phải bắt ghẽ mà hái; không nên bắt thang dựa vào cây mà lung lay làm cho nó mất sức.

NAM-HỒ-NGU,

## Nam-Việt danh thân

### Sự tích quan Nguyễn-tri Phương

Đọc Quốc-sử đèn hôi rôt dời vua Đức-tôn (Tự-đức) nhằm vận nước nghiên nghèo, bón còi dày cơn khói lửa; rát thâm thay, biết bao nhiêu trung-thân, nghĩa-si, trải gan phơi mặt; xông tên lược dạn, giữa chiến trường da ngựa bọc thây!!

Tuy vậy mà dẫu thóm còn đe lại ngàn thu; như quan Đại-sư Nguyễn-tri-Phương đây, thật là vì nước quên mình; gương trung-nghĩa còn bia cho hậu thế. Câu-lời đầu vui lòng mà nghe truyện danh-thân, thì ngài bút lệ dày cũng dặng chút về văn mà thuật lại:

Ngài là người ở làng Chí-Long, huyện Phong-Diên, phủ Thừa-Thiên (Huế). Ngài cần xuất thân hàng Lại-diễn, song tánh Ngài siêng năng: thường hay khảo cứu các binh-thơ, cho nên thao lược Ngài gồm toàn, trí mưu Ngài xuất chúng; lần-lần thương quan tiên cù, Ngài làm đèn chúc Kinh-lý Táng-tương, sau đức Tự-Đức trọng dụng và yêu Ngài, phê cho Ngài lãnh chức Nam-bắc-kỳ tiết-ché. Năm qui-dậu (1860) Ngài vắng mang sai ra trấn Bắc-thanh; ghe phen cùng Pháp quân đối địch. Ngài vẫn chán hiết, sức chầu chông chẳng nỗi xe, song vì lòng nghĩa khí, dạ trung thành, dốc liêu minh

với ngọn lửa mùi tên, dầu vạn tử cúng cam cho trọn tiết; rát đói đại-binhh dâ vào trọng địa, mà Ngài vẫn kiên tâm cõi thù, chẳng chịu hàng đầu; đến khi binh đá hàm thành rồi, thì quan Phò-mã là con-thú Ngài, liên ra liêu minh từ trận. Quan-binhh vào thành, thày Ngài trung-nghĩa, chẳng nở ra tay mà lại đem lòng cung kính, thường khi tới viếng Ngài, dò dàn Ngài, ép Ngài dùng bừa. Vậy mà lòng son chàng đổi, dạ sắt không nao, nhìn thầy thành quách cù, nước non xưa, càng rơi lụy càng thêm áo náo! Ngài nghĩ rằng: còn tiếc chi là cái sông thừa, thà một thát cho cam lòng với Chúa. Ngài quyết nhín ăn, chửa đây một tuân-le, thám thay, hôn trong đà đe dâu lại Thành-Long.

Bấy giờ, đèn thờ Ngài vẫn còn lễ quốc-tê hàng năm.

Ngài lại có một ông em tên là Nguyễn-Duy thi đậu Tân-si, cũng tách chức Khâm-sai di quân-thứ; tử-tiết tại thành Gia-dịnh. Lúc bấy giờ quan triều có phung diêu bôn-chữ: **Nhứt gia tam-trung**. Nghĩa là một nhà mà ba vì trung-nghĩa.

Ngày nay, cháu nội đích của Ngài là quan Nguyễn-Thiện thi đậu Phó-bảng làm quan đền bực Thị-lang, còn quan Nguyễn-tri-Kiêm hiện làm Tham-tri tại bộ, là con quan Phò-mã; con quan Nguyễn-ti-Kiêm và quan Nguyễn-Thiện đều có thi đậu Cử-nhơn, Tú-tài; danh vọng lẫy lừng, thật là chẳng phụ tƣờng-môn miếu duệ.

L. C. PHUNG.

## Văn Uyên

(Variété littéraire)

### Kinh dáp H.-quí-Cao nguyên văn

Đến đều béo vật vuối mây bay!  
Cùng tinh cho khâm hẹn những ngày.  
Non nước vi như em được nứa.  
Sắc tài mừng vững nợ hòa hãi.  
Say mùi chung-dinh trong hồn mộng;  
Quen mặt hoang-dao lỗi đau dày.  
Mượn ngọn Mao-dịnh cung tỏ vể;  
Cặng tràn Tri-kỷ nhâm chúa ai!

Tri-de Ng.-thành-Úc T.H.

**Viếng mồ Ngô-ngọc B... (Mỹ-lé)**  
Cùng nhau Tương thíc mấy thu chay;  
Máy Tao xui người phụ cõi cây.  
Quỷ gánh dán-thu về cõi-suối;  
Đem lời non-nước lai làng mây.  
Dặn dò ngày trước huyền ghi dạ;  
Chôn lấp tình xưa đá ủ mây.  
Dưới nhầm đất vàng hòn thau nhẹ;  
Thanh dao hẹn cù hời còn đây!!!

## Cảm-Thuật

Giữa đám cang thường dẫu xứng không;  
Xứng không cũng ráng chi tang-bồng.  
Nồi chim vẫn ngắn ngày lưu-lạc;  
Bồi dấp chưa rời nụ núi sông.  
Sầu thấy cỏ cây say tuế ngoặt;  
Rấp dem áo mao dồi nau sòng.  
Trường trân vi kém tay thầy thợ;  
Thầy thợ bón vi miếng đình-chung?

Xuân-Hor: Thành-Úc tự Thiệu-Hay

## Cảnh mua-dêm

Sức thấy béo đường khách vắng teo;  
Mây duôn sao lặng bóng leo heo.  
Hút đoàn chim núi hồn kinh khủng;  
Nhất mũi kim trời chỉ dệt thêu.  
Mặt nước sóng dừa bông trắng xóa;  
Đầu hành châu đọng hột trong veo.  
Chơi đêm hỏi thử bao nhiêu Bym!!  
Tinh cảnh này đây ác lộn-leo ! ?

Long-xuyên: Mademoiselle Ng-kim-Chau

## HỘI-NGHỊ QUẢN-HẠT

(Conseil colonial)

Bữa 25 mars, Hội-nghị Quản-hạt nhom tại Soái-Phủ.

## Trung-quốc tân văn

### Tin-màng

Hội Nghi-hòa Paris, quyết định về khoản thứ nhứt cho Trung-quốc: Biểu A-lé-mán phải trả Giao-Châu-loan lại cho Trung-quốc, và các đường thiết-lộ cũng là các quyền lợi khoán-sán tại Sơn-dông, đều phải giao bồi tất cả.

### Tin-mất mùa

Tại tỉnh Quảng-dông từ hôm tháng mười năm ngoái đến nay, trong hat thiếu ăn, dân tình đói khöh; giá gạo cao hơn xú nào hết; ban đầu mới cao thì mỗi tạ trên 7 đồng mà thôi, lần-lần lên tới trên 9 đồng tạ, các nhà Cự-thương nhờ dịp này, thường thuyền vận tải lúa gạo về Hồng-kông thâu lợi vò sô. Bọn nó những phòng nán các nhà máy tại Nam-kỳ vì có nghị định gạo xuất cảng có chứng, không vận xuất dặng nhiều; nên chúng nó mất một mồi lợi lớn.

### Lời bàn

Thật là con dân Nam-kỳ đến ngày nay mới là biêt ơn Nhà-nước Bảo-hộ; một lời nghị định lúa gạo xuất cảng; trước khi mới ban hành ra thì người bận thể này, kẻ bận thể khác, người nói lợi, kẻ nói hại; đến nay đã rõ ràng cái hạnh phước của chúng ta chưa?

May mà có lời nghị ấy ban hành, cho nên bọn Kiều-thương không thể nào mà trục lợi được; ước như Nhà-nước chẳng ngăn ngừa trước; thời măc sicc mây chủ Kiều-khách vầy vùng, muốn mua bao nhiêu thì mua,

E SPOIR ...

MƠ TƯỞNG...



Tôi cũng vậy, ngày nào tôi làm được thầy thông, thầy ký  
tôi sẽ mua thuốc BASTOS mà hút!

muốn chờ bao nhiêu thì chờ; nhà-máy mạnh lập khoán-tròc với người buôn; người buôn mạnh thông đồng với nhà-máy, có bao nhiêu chờ hết bấy nhiêu; thì chúng dân ta ngày nay mới thấy con cờ cần.

## Annam sử-lược

(Histoire d'Annam).

(Tiếp theo)

Từ khi Triệu-võ-vương chịu bỏ đế-hiệu rồi, thì hai bên nam bắc giao thông, không có điều gì quan ngại nữa.

Đến năm 137 trước Thiên-chúa thì Triệu-Võ-vương mất. Sứ chép rằng, ngài sống được 121 tuổi và làm vua được hơn 70 năm.

### Triệu-văn-Vương (137-125)

Triệu-văn-Vương tên húy là Hồ, cháu đích của Triệu-võ-Vương lên kế vị được 12 năm.

Triệu-văn-Vương chẳng dặng anh hùng như Triệu-võ-Vương, thường có tánh khùng khiếp. Khi mới lên ngôi được hai năm, thì vua nước Mân-việt đã soi thấu tình hình bèn đem quân sang quyết lấn bờ cõi; Văn-vương nghe tin, chẳng xiết kinh hãi; lập tức sai sứ sang cầu cứu viện bên Tàu; vua Tàu mới sai Vương-Khôi, Hán-yên-Quốc đem binh sang đánh Mân-việt; binh vừa mới sang thì chúng nó đã thúc thủ lai hàng.

Giặc Mân-việt nhờ binh nhà Hán giáp yết rồi; lúc bấy giờ, vua nhà Hán sai sứ sang dụ Triệu-văn-Vương, tuân theo lẽ phiền-thần mà sang chầu vua Hán; Triệu-văn-Vương, bèn sai thái-tử là Anh-tè di thể mặt.

Anh-tè sang ở bên Tàu gần mười năm, cho đến khi Triệu-văn-Vương băng, rồi mới về kế vị.

### Triệu Minh-vương (125-115)

Triệu-Minh-vương tên húy là Anh-tè, thái-tử của Triệu-văn-Vương, lên kế vị được 12 năm.

Khi Minh-vương còn ở bên nhà Hán thì có lấy một người vợ bé là Cù-thị, sanh được một trai tên là Hưng, đến khi Văn-vương về làm vua, thì phong Cù-thị làm hoàng-hậu, Hưng làm hoàng thái-tử.

### Triệu Ai-vương

Triệu Minh-vương mất, thi thái-tử. Hưng lên kế vị hiệu là Ai-vương, ở ngôi được một năm.

Lúc ấy, vua nhà Hán sai người Thiếu-Qui sang sứ Nam-việt mà dù vua Nam-việt về chầu. Thiếu-Qui là người tinh của Cù-thị lúc còn ở bên Tàu, bấy giờ sang đây lại gặp nhau tư thông với nhau nữa; có ý đồ dành Triệu Ai-vương về thần phục nhà Hán.

Khi Cù-thị và Triệu Ai-vương sắp sira về nhà Hán, thì quan Tề-tướng là ông Lữ-Gia, hết sức can ngăn không được; bèn hạ lệnh troan cho trong ngoài đều biết rằng, Cù-thị thông dâm cùng sứ-giả; muốn giao nước Nam-việt cho Tàu, lệnh ra rồi, bèn hiệp cùng trào thắn dam binh vào thành giết sứ là Thiếu-Qui và Cù-thị cùng Ai-vương tất cả; rồi lòn Hoàng-tử Kiến-đức là con bà vợ người Annam của Triệu Minh-vương lên làm vua.

### Triệu Dương-vương

Triệu Dương-vương tên húy là Kiến-đức, lên ngôi chưa đầy một năm thì vua Hán Võ-dé đã sai tướng là Lộ-bác-Đức dam một đạo binh sang đánh, quyết lấy Nam-việt. Quan Tề-tướng nhầm thế cự không nói, bèn phò vua Dương-vương chạy, quân nhà Hán cứ đuổi theo riết, cùng đường thoát chẳng khỏi nạn, phải bị vong mạng cả vua liền tội.

(Sau tiếp.)

### Lời rao đấu giá

(Avis d'adjudication)

#### Sở Tạo-tác

Thiết-lộ phần sở hướng Nam

#### Khai thác

Danh giá tại Saigon,

Thứ bảy 5 avril 1919, 9 giờ

Thứ bảy 5 avril 1919, 9 giờ, tại phòng giao giá sở Thiết-lộ Saigon sẽ mở cuộc đấu giá theo kiểu niêm phong chịu những đồ sau này cho sở Thiết-lộ.

Chia 3 phần 6000 thước (stères) cũi.

Thế chun tạm . . . . . 30 \$ 00

Thế chun quyết . . . . . 200 f. 00

Tờ khai xác định giá và giấy tham-chứng (giấy tốt) phải gửi tới quan chánh Bác-vật phần Thiết-lộ hướng Nam phê 15 ngày trước cuộc đấu giá. Những phong niêm giá đấu được gửi thẳng đến cho ngài trễ

lâm cũng trước cuộc đấu giá một bữa, gửi theo cách thư bão thắt, song ngoài bão phải gạnh biên cho biết trong đây đựng những giấy tờ gì và dán chằng nén khai khẩn trước con đấu giá.

Bàn-chí về cuộc đấu lanh này để tại phòng ngài cho người muốn lãnh chịu tối coi mỗi ngày theo giờ hầu, trừ chúa nhật và ngày lễ.

Saigon, le 10 mars 1919

Thể hành quan chánh Bác-vật

Quan đấu phòng

Ký tên: PRAUD.

### Modèle de soumission

(Kiểu tờ chịu lanh)

Je soussigné, (nom, prénoms, profession et demeure) faisant élection de domicile à . . . . rue . . . . N° . . . (ou autres indications spécifiant nettement l'immeuble occupé), après avoir pris connaissance du cahier des charges et de ses pièces annexes relatifs à la fourniture, en trois lots de 6000 stères de bois de chauffage nécessaire à la circonscription du Sud des chemins de fer, me soumets et m'engage à livrer la fourniture faisant l'objet du . . . . lot en me conformant strictement aux prescriptions du cahier des charges, au prix de . . . . le stère (prix exprimés en piastres en toutes lettres et en chiffres.)

Je déclare avoir une parfaite connaissance des conditions générales fixées par l'arrêté du 31 décembre 1899, qui sont applicables à cette fourniture.

Je m'engage, en outre, à payer les frais de timbre et d'expédition du cahier des charges, ainsi que du procès-verbal de l'adjudication enfin les droits d'enregistrement auxquels pourra donner lieu la présente soumission, si elle est acceptée.

Fait à . . . le . . . 1919

Ký tên:

## THÔNG BÁO

(Informations)

### GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . . 4 f. 85

Giá lúa, từ 88 kii.-chứa tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 2895 tới 3800.

Saigon

#### Rủi ro và phận sự

Bữa 23 mars, lối bảy giờ tối, trinh-thám Huỳnh-văn-Trụ bắt gian nhon Nguyễn-văn-Lê dẫn về bót, họ thử chết. Độc dâng. Lê rút dao trong túi ra đâm trinh-thám Trụ ba mũi. Hai mũi trúng phủng vô hông tã, phía sau lưng, còn một mũi trúng da vì trúng phứt. Đem lại nhà thường thi, thầy thuốc bó rít, thế nhầm không đều hai.

Cái đồng trống cắp, chẳng hề xét lỗi mình; quanh năm làm những việc bất lương, mà hổ linh có bắt thi hòn thi giận.

Linh mật-thám cũng nên lấy đó làm

giuong, hổ tróc heoch gian nhon, phải giữ mình cho lâm.

### Một trăm ba lẻ một

Thầy Trương-v.-Vẹn thư-ký sở Thương-chánh có răng canh khuya, lúc đang ngủ giật, gian nhon vào trộm của thầy một cái đồng-hồ vàng và dây chuyền vàng giá đàng 95 đồng, với 36 đồng bạc hiện. Thầy không thấy mất gian nhon; không nghĩ cho xi-sô Tuân-thành còn đương cầm vật.

### Ghen tới diên

Một người dìu bà ở dâng Chasseloup-gần lối trại lính, ghen mà phát điên. Bất kỳ ngày đêm đi cùng dâng sá, dùng đầu ngồi đá, cười khóc không thường, nói những chuyện tinh, hung hù thắc hải. Số bi xe cát, người chồng theo giữ một bên. Đêm thứ hai rang mặt thứ ba 25 mars, lối hai giờ sáng, người điên tinh ấy vẫn vui với dâng Chasseloup, khóc cười rầm xém. Gặp thầy đội Bảo đi tuần; thầy đội cũng có nhon, ngừng xe máy lại giúp với người chồng, đem người dìu bà về nhà nghỉ.

Áy là biết thương người xứ sở đó.

Cholon

### Để giữa đường

Một tên Khách-trú ở Chợ-lớn, vợ chòng nghèo khổ, lo làm ăn đắp đồi tháng ngày. Một bữa kia người chòng đi bán chua về; vợ có thai tới kỳ sanh sản; bụng đau xoảng xiu, chẳng biết kêu ai, bèn kêu một cái xe-kéo; hối kéo lại nhà Bảo-sản dâng xin nhờ trong cơn nguy cấp. Rủi thay lại đó, bị những người phụ-sư trong sở Bảo-sản, ngăn trở, bảo phải có người chòng nhận mới được vào. Tôi nghiệp cho chị nó đã đổi ba lão kêu van lay lục mà các người phụ-sư cũng như định chẳng mở lòng nhon, hối di lập tức. Bất đắc dĩ, chỉ nó phải biến xe-kéo trở về Phuong-hai, về chua tới nhà, thì đứa con đã rớt trên xe; ngó lại thì mẹ đã chết dù mà con thì chết ngắt rồi; tướng xác là đứa nhỏ ấy đã tới khi chuyền ra mà vì người mẹ ngã cắn trên xe-kéo, nên động cãi rún mà phải chết ngọt. Thambi thay! Vì nghèo nên rủi ro, phải chi giàu có khôi lo tai nàn.

Thẩm trách nhà Bảo-sản là nhà Tâm-phuoc, nhà sản-phu trong khi cấp bùi, lấp đùi, thật là bất nhon quá lè; quan sao không soi thấu tới chỗ ấy cho con dân nhà?

(Dịch trong Hué-kiều như sau)

### Đi xe không tiền lại còn b López tại đá đít

Hôm 20 mồng qua rồi đây, trước chừng 10 giờ khuya, có 3 người lính (Son-dà) ngồi ba cái xe-kéo đi từ đâu chăng biết mà thấy kéo lại nhà-hàng-rượu ở đường Marin Chợ-lớn; vào quán, 3 người ngồi đàm đạo chén-tac chén-thù; còn 3 chủ xe-kéo ngồi đợi ở ngoài; khi 3 vị đã cạn chén rồi, bèn đứng dậy, tay kẹp nón, chun bước thấp bước cao; gật gù gù, cũng lên xe dông

cho Phùng-kim-Huê lên bước. Bởi vậy, khi Triệu-bát-Lượng là người đã thấy Phùng-kim-Huê trên xe-lửa, lúc chưa tới Chợ-lớn, vì phải lòng, ra công tìm gấp, hai dâng chín nhau dâng rồi, Phùng-kim-Huê mới dâng rước Triệu-bát-Lượng vào phòng, nang lời thề thốt cùng nhau, đã vang hẳng quyết. Phùng-kim-Huê mới xia Triệu-bát-Lượng tháo cài sô lồng ngô dặng vây duyên cá nước. Phùng-kim-Huê nói theo dáng cổng mà ra khỏi lầu xanh, mà Triệu-bát-Lượng bày khôn, mới đội trọng tới Tòa đấu cáo.

Nhó có vậy, tòa mới hay trong lầu-xanh của Tâm-Giệp làm nhiều đòn tàn nhẫn. Một sai Trương-Thanh và hai tên trinh-thám do bắt. Bởi tin tòng tên Thùn, hai tên trinh-thám làm cơ mưu tiết lừa Thùn để về học với Tâm Giệp; Tâm Giệp kêu con Sáu Mười Hai là con diêm ruột, ra nghị kế. Con Sáu Mười Hai mới bày kế, nhút diện đem Trinh-Liêu với cốt Kim Praham xuống địa huyệt mà giấu, nhút diện sai Thắng Thùn tự chủ Nhẫn, cha Hồ đóng cống cổng mà bắt hai tên trinh-thám. Nếu chẳng có Trương-Thanh giả làm hang-trưởng đi với Kim Lem vào lầu-xanh chung phòng với con Sáu Mười Hai mà do thám, thì hai tên trinh-thám đã chẳng còn hồn. Cứa kịp hai tên trinh-thám, Trương-Thanh bắt hết bọn thằng Thùn trói đê, rồi hiếp với ông Cè tới đó, và di xét cùng trên dưới.

(Còn nữa)

Mông-huê-Lầu.

Nº 44) FEUILLETON DU 27 MARS 1919.

### ROMAN

## OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê  
(Ngoci-Sử)

HỎI THỦ HAI (tiếp theo)

Bữa 21, nhâm thứ hai, lúc ban mai, chưa đầy bảy giờ, đã thấy linh sơn-dá, đội ngũ chính tề, grom tràn đậm ngon, kéo tới giàn hẫu chung quanh phòng; chập lầu, linh sơn-dá mới dẫn cả bọn bị cáo về vụ Tâm-Giệp lên, để ngồi bàn trong phòng biệt lầu lầu, trong giày phúc, các Trạng-sư-tới, thiên hạ nam phụ lão-áu, Tây-Nam-Chà, Chèc cũng kéo tới coi, ngồi đứng trong ngoài chắc nức. Bảy giờ mười lăm, nghe tiếng chuông rung, các quan Tòa-thang dường, Trang-sư vào dù hết. Trên đòn thấy, ba ông ngồi giữa, với các vị Thẩm-án Nghị-viên, bên tả quan Thi-sư, bên hữu quan Diên-án. Khi mở hội xử quan Chánh-án truyền dạy Diên-án quan đọc tờ đầu-nap.

Tờ đầu-nap:

- 1.— Tâm-Giệp thiệt danh là Tr.-thi-Giệp
- 2.— Sáu Mười-Hai " Tr.-thi-Mười
- 3.— Ba Thủ-Thiem
- 4.— Hai Thị-Nghé
- 5.— Tư Khanh-Hội
- 6.— Năm Xã-Tài
- 7.— Bảy Chợ-Dầu
- 8.— Tám Bà-Quẹo

9.— Chín Cầu-Đường

10.— Mười Ba-Miệng

11.— Thùn

12.— Bảy-lửa

13.— Sáu-Ó

14.— Năm-Giờ

15.— Chin-Méo (Ô-Hác-Lợi)

16.— Mười-Cục (Tiêu-Bá-Vương)

17.— Ba-Cao (Hồng-Huot-Hải)

18.— Mười-Rô (tròn).

Bị cáo về tội lấp lầu-xanh lầu, ép nồng gai buôn hưọng, giết người, đánh khéo người có vilt tích và âm-mưu giết linh quan.

Trả ra như vậy:

Đêm 25 rạng mặt 26 tháng juillet, Tâm-Giệp bàn luận với con Sáu Mười-Hai thiệt danh là Trần-thi-Mìn bày mưu chép kẽ cho bọn tên Thùn chém giết linh quan cho bắt tích; may nhờ có Trương-Thanh là trinh-thám có danh, cũng đang giả cuộc mua vui mà do thám, hay, mới chạy ra cứu khéo. Nhờ có Chin-Lém là đồ-dệ của Trương-Thanh chạy về bót cấp báo, ông Cè dẫn lính tới hiệp với Trương-Thanh và hai tên trinh-thám kia, xét ra, dưới một cái địa-huyệt ẩn lòn ra tới cửa san nhà Tâm-Giệp, một thung lũng xương người chết bao giờ không biết, với một người bị thương tích trong đòn nắm rên sét. Hồi lại mới hay nàng bình ấy là Trinh-Liêm. Bắt hết nội bón cả thấy là 17 người.

Tích cũng bởi Phùng-kim-Huê là một viên nǚ-giáo tại lầu Ben-tré, nghe tiếng của Tâm-Giệp với Mười-Rô đồ-danh, muron kẽ nói dem về trước là ngôi nhà dạy học

nữa. Lên ngồi xe, vừa hát vừa reo cười; vừa hối xa-phu đực dã: A-lê, a-lê mau lên. Ba chú kéo xe cứ cong lưng chạy mãi; chạy quanh chạy quẹo, chạy vòng tới đường Cây-mai; khi bấy giờ, ngồi trên xe mà la lên rằng: Thời thời, thời. Ba chú xe cũng vang lời đè xuống. Bước xuống xe, ba tên lính cứ việc, sấp lung lái chằng kèn doái trai công xa-phu một chút. Ba chú xe kéo, kéo xe đi theo, và dì và nói: Mè-xù, Mè-xù, đèn nè lat sàng. Thương hại, lat-sang đâu chẳng thấy, thấy đèn nè cho mỗi cầu ba hép tai và đá dít, xứng vỗng xơ vờ; hoảng kéo xe chạy mất. Thàm thay, nói sao cùng nỗi thảm!

## LỜI KHUYẾN (Conseil)

Chẳng những là thuốc diếp Diva là thuốc tốt nhất, sự ấy ai ai cũng rõ, mà lại phải xem thêm thuốc ấy một cách kỹ lưỡng, đến đó không còn một chút nêu nào. Trong đó, nên nhớ rõ địa dũng không hề bình hoan. Bởi đó trong chư-tôn-tu mà biết là ngựa bình hoan ai kỵ sợ đau chung mấy người ghien thuốc thường bị, thì khó qua thuốc diếp Diva mà bắt dừng thêm thuốc khác.

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán café.

## SÔNG LÂU NHỎ RƯỢU (Longeons grâce à une liqueur)

Hiện bấy giờ bên nước Hué-ký có tuổi về điện-châ đã ngoài 25 tuổi mà hối còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chói hối, ăn nói sô sàng, cả ngày ôn ngoan troi ngoài đồng cỏ tôt-lở làm công chuyện.

Ngày nay có một người đi thăm sing, hỏi thử cho biết tại đâu ông nay đầu bạc trôi cao mà sức lực không phai kém vậy?

Ông trả đáp lại rằng: Có chí lý đó mà hỏi, và đối với trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu Quina Gentiane hiệu Mazet là một thứ rượu trường sanh bồ lão.

Ngoài khách nghe nói cũng có lòng mòi việc trường thu như ông, liền về nhà soi tré để mua cho dạng thứ rượu Quina Gentiane mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có dạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bồ quanh năm.

Có bán trong các tiệm hàng xén (épiceries).



## MẤT TRÍ KHÔN (NÃO-BINH)

Sự mất trí và não-binh bởi nỗi alle-cắn cá định, ai mà có bệnh ấy chẳng thấy thí dụ phải lẩn lộ. Thậm chí ngày kia đi chơi rồi về quên tung cát tên của mình, quên tên chỗ ở chỗ ăn; nếu bằng chứng có ghi chép mà dò hỏi trong túi, có lẽ phải ra què lạc kiêng mà chờ?

Muốn cho khỏi mang cái bệnh dữ lợn ấy, thì phải dùng một thứ thuốc được hay là khen thích là Pilules Pink (Bồ-holan linh-don).

Những người lớn ông đều bà mang bệnh khâm huyệt, muốn cho khương cao trắng hiệu như anh em chàng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thử thuốc Pilules Pink này là thứ bồ huyệt bồ can thương sang hay làm. Thuốc Pilules Pink sẽ làm cho mình nhiều máu, làm cho khí huyết tinh anh, làm cho bụng vướng cảm bộ. Uống nó được lâu thì minh sẽ động mạnh giỏi sức khỏe luôn luôn, cho đến đó sẽ Mỹ làm le sao mà manh giỏi như vậy kia!

## PILULES PINK (Bồ-holan linh-don)

Trong các tiệm thuốc có bán, có thể mua thuốc của ông de MARI et LAURENS PHARMACEUTIQUE de Normale, Saigon.

Độ hàn giá là 3 franc 50; 6 bộp 12 franc 50.



## THƯƠNG TRƯỜNG Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

Nhựa son chưa lọc.		25 tời 27
Đậu phุง.	"	5.00 " 6.00
Hột sen.	60 kil.	9.00 tời 10.00
Dầu cá.	68 "	8.00 " 10.00
Mỡ heo.	100 "	45 " 50.00
Đậu phุง.	68 "	22.00 " 24.00
Dầu dừa.	68 "	17.00 " 19.00
Cà Cao-mèn.	60 " 400	4.50 " 6.00
Đậu khô Nam-kỳ	60 kil. 400	2.50 " 4.00
Sáp trắng.	100 kil.	1.80 " 1.90
Sáp dỏ.	"	2.70 " 2.80
Gan khô.	75 kil.	28 tời 36
Bé	68 "	21 " 23
Hồ tiêu.	"	42 " 44
Tiền sô cô-giấy.	63 kil. 420	35 " 36
Khô tra.	"	"
Mây sợi.	60 kil. 400	24 " 26
Ngói móc.	"	5 " 7
Ngói ống.	"	"
Ngói Bắc-kỳ.	một ngàn	65 "
Bóng bóng cá	60 kil. 400	35 "
Tơ	"	55 "
Máy.	100 "	220 tời 300
	"	150 " 220
	"	30 " 50
	150 cân	30 " 40
	60 kil. 400	360 " 400
	"	360 " 400
	100 "	3.10

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẨN  
Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA  
• Tại chợ Lái-thêu, đường Abattoir;

Trại tôi dùng toàn cầm-lai, trắc, gỗ đồng các món theo kiểu kim-thi.

Đến đây mặc cầm-thạch, thành cần bay không mặc gỗ liềng, bồn tra, mèt trá.

Bán lầu 12 tru, bàn rượu, bàn Salou, bàn ván.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cần bay chạm vàng ba, hai, mèt, ván ván.

Qui ông muốn đặt xin gói kiểu này là đến tại nhà tôi lựa mua đủ có sẵn.

## PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福 樂 大 祕 藥 保 腎丸

人一身之血每三分鐘經過腎府  
腎府遇身之血清潔而純若內  
清積病有虧血中毒液藥  
延病體患心風濕癱瘓背痛腰痺四肢浮腫  
坐立不安夜不成寐沙淋石淋  
病加劇迅異常稍不經意即  
成不治之症福樂氏秘藥保腎丸

(Pilules Foster pour les Reins) 内腎膜

福樂丸之秘藥採道精良本草藥料  
配製而成功靈捷應響如神  
服法日服四次用膳前後及睡時均  
舒宜先服福樂氏秘藥補血不  
結可服于丸及大便通順為此

La Véritable Marque  
(Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Có Một Minh Nhà Nay CÓ QUYỀN  
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SỨNG VÀ LÀM XE MÁY  
TẠI THÀNH ST-ÉTIENNE

Mà thôi

Catinal số 36  
Mrs F. MICHEL, Gaffort Successor & Cie  
SAIGON

Có Bản SỨNG

đủ thô và đủ màu. Bl,

THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ

và GỖ NỮ-TRANG. Bồ da sô; lại giả rẽ

Lào-Châu mầu mava vặt chỉ thi xin đê thơ như vậy;

M. F. MICHEL, Gaffort Successor, 26 rue Catinal. - SAIGON.